

Số: /KH-SKHCN

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

thực hiện Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035; Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030; đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 16/10/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch số 107/KH-UBND); Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 16/10/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035 (Kế hoạch số 109/KH-UBND); Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 16/10/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030 (Kế hoạch số 110/KH-UBND); Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 16/10/2025 của UBND tỉnh về việc đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (Kế hoạch số 111/KH-UBND). Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cho Sở Khoa học và Công nghệ tại các Kế hoạch số 107/KH-UBND, 109/KH-UBND, 110/KH-UBND và 111/KH-UBND; đóng góp thiết thực vào việc thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội chung, đưa KH&CN và đổi mới sáng tạo trở thành động lực then chốt, nền tảng vững chắc để xây dựng Bắc Ninh trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ cao, hiện đại, thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

2. Quá trình thực hiện phải đề cao tính chủ động và trách nhiệm của lãnh đạo Sở và các phòng, đơn vị thuộc Sở để đạt được các mục tiêu được giao; bảo đảm tính cụ thể và khả thi, mọi nhiệm vụ được giao phải rõ ràng, chi tiết, kèm theo các sản phẩm đầu ra có thể định lượng và lộ trình thời gian thực hiện hợp lý, khả thi; bảo đảm tính đồng bộ và phối hợp chặt chẽ, sự phối hợp nhịp nhàng, thông suốt giữa các đơn vị trong Sở, đặc biệt là giữa khối Quản lý Khoa học (nguồn cung công nghệ) và khối Quản lý Công nghệ (phát triển thị trường, đổi mới công nghệ).

II. MỤC TIÊU: Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM: Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nội dung được phân công thực hiện tại Kế hoạch này, các đồng chí lãnh đạo Sở chỉ đạo các phòng, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ chủ trì theo dõi và thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính là phối hợp với Phòng Quản lý công nghệ và Đồi mới sáng tạo, các phòng, đơn vị liên quan để xây dựng dự toán kinh phí bảo đảm, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ, chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp triển khai các nội dung có liên quan; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15/6 và trước ngày 15/12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về Phòng Quản lý Công nghệ và Đồi mới sáng tạo để tổng hợp, báo cáo.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 1, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 2 tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các nội dung trong các kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch này trên các website, kênh truyền thông trên mạng xã hội do Sở quản lý.

5. Giao Phòng Quản lý Công nghệ và Đồi mới sáng tạo là đơn vị đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Tham mưu Lãnh đạo Sở tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các phòng, đơn vị chủ động đề xuất ý kiến (bằng văn bản) gửi Phòng Quản lý Công nghệ và Đồi mới sáng tạo tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, CNST.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Dũng

Phụ lục I
PHÂN CÔNG THEO DỜI THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày 06/11/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nội dung (Chỉ tiêu)	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2030	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì
I	Kế hoạch số 107/KH-UBND						
1	Triển khai đồng bộ cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển giao	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng QLCN & ĐMST
2	Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, tư vấn, làm chủ công nghệ từ nước ngoài	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng QLCN & ĐMST
II	Kế hoạch số 110/KH-UBND						
1	Giá trị giao dịch hàng hóa KH&CN tăng bình quân/năm				~ 30 %	Đ/c Dương Đại Lâm Đ/c Lê Xuân Tâm	Trung tâm Ứng dụng KHCN số 1, 2
2	Tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ				≥ 20 %	Đ/c Lê Xuân Tâm	Phòng Quản lý khoa học
3	Tỷ trọng giao dịch công nghệ nhập khẩu				35 %	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng QLCN & ĐMST
5	Thành lập 01 Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị			Hoàn thành		Đ/c Dương Đại Lâm	Trung tâm UD KHCN số 1
6	Hình thành và phát triển 01 tổ chức trung gian				01 tổ chức	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng QLCN & ĐMST
7	Số lượng doanh nghiệp KH&CN				80 DN KHCN	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng QLCN & ĐMST
8	Hoàn thành đánh giá trình độ và năng lực công nghệ (Ngành C10-C30)			Hoàn thành (Đợt 1)		Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng QLCN & ĐMST
III	Kế hoạch số 111/KH-UBND						
1	Xây dựng CSDL về trình độ và năng lực công nghệ (nguồn cầu)			Hoàn thành		Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng QLCN & ĐMST

Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHI TIẾT
TRIỂN KHAI CÁC KẾ HOẠCH CỦA TỈNH VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
GIẢI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày /11/2025 của Sở KH&CN)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
I	Kế hoạch số 107/KH-UBND					
1	Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các chợ, hội chợ công nghệ (Techmart) trong nước và ngoài nước.	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính.	Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí tham gia.	Hàng năm
2	Chủ trì hướng dẫn, triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyên giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài.	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 1, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 2.	Văn bản hướng dẫn triển khai chính sách được ban hành; Thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT.	Hàng năm
3	Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thông tin công nghệ, tư vấn, chuyên giao, làm chủ công nghệ từ nước ngoài.	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 1, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ	Các hoạt động tư vấn, kết nối; số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ.	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
				Bắc Ninh số 2, các sở ngành liên quan.		
II	Kế hoạch số 109/KH-UBND					
1	Cập nhật Lộ trình đổi mới công nghệ cho các ngành kinh tế mũi nhọn (điện tử-bán dẫn, CN hỗ trợ, logistics, NN CNC) đến năm 2035.	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Các Phòng, đơn vị thuộc Sở.	Văn bản Lộ trình đổi mới công nghệ được cập nhật và trình UBND tỉnh phê duyệt.	Hàng năm
2	Tổ chức các Hội thảo tham vấn ý kiến chuyên gia, doanh nghiệp; công bố kết quả khảo sát và dự thảo Lộ trình đổi mới công nghệ.	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Văn phòng Sở	Ít nhất 02 Hội thảo/Hội nghị được tổ chức; Báo cáo tổng hợp ý kiến chuyên gia.	2026-2027
3	Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào máy móc, thiết bị hiện đại và công nghệ sản xuất tiên tiến theo Lộ trình.	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Phòng Kế hoạch - Tài chính.	Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ đổi mới công nghệ.	Hàng năm
4	Triển khai chương trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quốc tế.	Đ/c Triệu Ngọc Trung	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.	Kế hoạch triển khai chương trình hàng năm; số lượng doanh	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
					nghiệp được hỗ trợ.	
III	Kế hoạch số 110/KH-UBND					
1	Tổ chức triển khai và vận hành Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Bắc Ninh.	Đ/c Dương Đại Lâm	Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 1	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Phòng Kế hoạch - Tài chính.	Sàn giao dịch đi vào vận hành ổn định trên môi trường mạng, có quy chế vận hành.	2026-2027
2	Hỗ trợ hình thành và phát triển ít nhất 01 tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 1, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 2.	01 tổ chức trung gian được triển khai.	2026-2030
3	Tổ chức các sự kiện xúc tiến thị trường KH&CN quy mô cấp tỉnh/vùng (Techdemo, Techmart, kết nối cung-cầu).	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 1, Trung tâm Ứng	Kế hoạch tổ chức sự kiện hàng năm; Báo cáo kết quả, số lượng hợp	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
				dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 2.	đồng/biên bản ghi nhớ.	
4	Tổ chức các hội nghị kết nối giữa Doanh nghiệp - Các nhà khoa học, các viện, trường, các tổ chức KH&CN - Các cơ quan quản lý.	Đ/c Lê Xuân Tâm	Phòng Quản lý khoa học	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.	Kế hoạch và báo cáo tổ chức hội nghị kết nối.	Hàng năm
5	Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đánh giá, định giá, thẩm định giá công nghệ.	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 1, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 2.	Số lượng công nghệ được hỗ trợ định giá.	Hàng năm
6	Quản lý toàn bộ chu trình các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; Đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN, dự án ươm tạo bám sát Kế hoạch	Đ/c Lê Xuân Tâm	Phòng Quản lý khoa học	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Phòng Kế hoạch - Tài chính.	Danh mục nhiệm vụ KH&CN hàng năm được phê duyệt; Từ 2-3 nhiệm vụ ươm tạo/năm.	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
7	Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ (SHTT).	Đ/c Lê Xuân Tâm	Phòng Quản lý khoa học	Các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Số lượng đơn đăng ký SHTT được hỗ trợ; các chương trình tập huấn, tư vấn.	Hàng năm
8	Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ (ưu tiên sản phẩm chủ lực, OCOP, làng nghề).	Đ/c Lê Xuân Tâm	Phòng Quản lý khoa học	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 1, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 2.	Số lượng kết quả/SHTT được hỗ trợ thương mại hóa thành công.	Hàng năm
9	Số hóa kết quả các nhiệm vụ KH&CN, tài sản trí tuệ có tiềm năng thương mại hóa.	Đ/c Lê Xuân Tâm	Phòng Quản lý khoa học	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.	Cơ sở dữ liệu trực tuyến (nguồn cung) về tài sản trí tuệ, công nghệ sẵn sàng chuyển giao.	2026-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
10	Triển khai Đề án truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa tỉnh Bắc Ninh.	Đ/c Triệu Ngọc Trung	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.	Hệ thống truy xuất nguồn gốc được triển khai cho các sản phẩm chủ lực.	2026-2030
IV	Kế hoạch số 111/KH-UBND					
1	Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp (tập trung vào ngành C10-C30) theo Thông tư 17/2019/TT-BKHCHN.	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 1, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 2.	Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá trình độ công nghệ của tỉnh; Cơ sở dữ liệu về năng lực công nghệ doanh nghiệp.	2026-2027 (đợt 1) và định kỳ
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về trình độ và năng lực sản xuất của doanh nghiệp (nguồn câu công nghệ).	Đ/c Nguyễn Phúc Thương	Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Cơ sở dữ liệu trực tuyến về nguồn câu công nghệ của tỉnh, tích hợp vào CSDL quốc gia.	2026-2027